

Số: 291/2023/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 13 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 283/2023/HNGĐ-ST ngày 01/6/2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đức T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Kiều A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đức T và chị Đỗ Thị Kiều A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Phạm Đỗ L1, sinh ngày 20/01/2013 và Phạm Đỗ Huyền L2, sinh ngày 19/02/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung. Chị Kiều A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 con chung là 3.000.000đồng/tháng (mỗi con chung 1.500.000đồng/tháng), kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi nào khác. Chị Kiều A có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung:** Không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** Anh Phạm Đức T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đồng - được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0063672 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)